

Số: 20/2024/QĐ-TA

Thái Nguyên, ngày 18 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

Thẩm phán - Chủ trì phiên họp: Bà **Trần Thị Minh H**

Thư ký phiên họp: Bà Đặng Quỳnh Chi, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2024 tại Cơ sở cai nghiện đa chức năng tỉnh Thái Nguyên, Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên tiến hành phiên họp xem xét, Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số **09/QĐ-TA ngày 10/01/2024** đối với:

Họ và tên: **Ly D**, tên gọi khác: Không; sinh ngày **13/5/1998**; ĐKKHKT: Bản Mới, **xã S, huyện P, tỉnh Lai Châu**; **Chỗ ở: Lang thang không có nơi cư trú ổn định**; Giới tính: Nam; Tiền án - Tiền sự: không; Số lần cai nghiện: không; **Con ông: Ly Seo T và con bà Ma Dì P.**

Được giao cho Cơ sở cai nghiện đa chức năng tỉnh Thái Nguyên quản lý từ ngày **23/12/2023** đến nay. (Có mặt tại phiên họp)

Có sự tham gia của:

1. Đại diện cơ quan đề nghị: Bà **Đồng Thị H1**, chức vụ: Phó trưởng phòng, Phòng Lao động thương binh và xã hội TP Thái Nguyên

2. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên: **Bà Nguyễn Thị Thu Nhung**, Chức danh: Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY

Theo hồ sơ đề nghị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Ly D** cho thấy: **Ly D** là đối tượng nghiện ma túy từ năm **2022** đến nay chưa cai bỏ được, loại ma túy sử dụng là heroine, hình thức sử dụng là tiêm chích.

Ngày **18/12/2023**, tại **tổ I, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên**, **Công an phường Đ** phát hiện đối tượng **Ly D** có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đã tiến hành lập biên bản sự việc. Do **Đ** là đối tượng lang thang không có nơi cư trú ổn định, **công an phường Đ** đã lập hồ sơ đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy đối với **Đ**, đồng thời Chủ tịch **UBND phường Đ, thành phố T** đã có quyết định giao cho Cơ sở cai nghiện đa chức năng tỉnh Thái Nguyên quản lý trong thời gian xác định tình trạng nghiện và làm thủ tục áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Ngày **22/12/2023** tại phiếu trả lời kết quả về việc xác định tình trạng nghiện ma túy đối với **Ly D** của **Trung tâm y tế thành phố T, tỉnh Thái Nguyên** xác định:

Ly D có nghiện ma túy, tên loại ma túy sử dụng là MOP (Heroine). Tại phiếu trả lời xác minh về việc xác định nơi cư trú của anh L Dế Đô ngày 20/12/2023 của Công an xã S, huyện P, tỉnh Lai châu thể hiện Đô, lang thang, không có nơi cư trú ổn định, thường xuyên vắng mặt tại nơi đăng ký thường trú.

Sau khi có kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy, công an Phường Đ, thành phố T đã thông báo, giải thích cho Đ về đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện hoặc đăng ký điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế theo quy định tại Điều 28 Nghị định 116/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ. Hết thời hạn đăng ký (5 ngày làm việc), ngày 02/01/2024, công an Phường Đ, thành phố T đã lập Biên bản vi phạm về cai nghiện ma túy tự nguyện, quản lý sau cai nghiện ma túy và điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế đối với Ly Dế Đ.

Tại các bản tường trình Ly Dế Đ khai nhận: Bản thân Đ là người nghiện ma túy từ năm 2022 đến nay chưa bỏ được ma túy, loại ma túy Đ sử dụng là Heroine, hình thức sử dụng ma túy là tiêm chích, mỗi tuần sử dụng ma túy ba đến bốn lần, lần gần đây nhất là ngày 16/12/2023.

Tại phiên họp xét, Đại diện Phòng Lao động thương binh và xã hội thành phố T có ý kiến: Đề nghị xem xét áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc, thời gian là 12 đến 15 tháng đối với Ly Dế Đ.

Người bị đề nghị có ý kiến: Việc lập hồ sơ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là hoàn toàn đúng, bản thân nghiện ma túy vẫn chưa cai được. Quá trình lập hồ sơ đã được biết và được đọc hồ sơ. Anh thường xuyên vắng mặt tại địa phương, không có nơi cư trú ổn định. Anh nhất trí việc chấp hành Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đề nghị hội đồng xem xét áp dụng thời gian cai nghiện phù hợp nhất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên có ý kiến: Quá trình giải quyết Tòa án đã tuân thủ theo đúng các quy định của Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022 quy định về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân. Đề nghị Tòa án áp dụng Điều 95, khoản 1 Điều 96, Điều 105, Điều 106 Luật xử lý vi phạm hành chính; Khoản 1 Điều 32 Luật phòng chống ma túy; Nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật phòng chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy, giải quyết theo hướng áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Ly Dế Đ thời hạn từ 12 đến 15 tháng tại Cơ sở cai nghiện đa chức năng tỉnh Thái Nguyên.

XÉT THẤY

Về thẩm quyền: Căn cứ khoản 2 Điều 105 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 được sửa đổi bổ sung năm 2020; Điều 3 Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về trình tự thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân, Điều 9 của Nghị quyết số 04/2015/NQ-HĐTP ngày 24/12/2015 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì việc đề nghị áp dụng biện pháp

xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Ly Dế Đ** thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Về thời hiệu và trình tự thủ tục: Đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính của **Phòng Lao động thương binh xã hội thành phố T** đối với **Ly Dế Đ** được lập trong thời hiệu quy định tại điểm d khoản 2 Điều 6 Luật xử lý vi phạm hành chính; Các Điều 40, 41, 42, 43 của Nghị định số 116/NĐ-CP ngày 21/12/2021 quy định chi tiết 1 số điều của luật phòng chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy; Điều 32 Luật phòng chống ma túy.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ và trình bày của cơ quan đề nghị, người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thấy: **Ly Dế Đ** là người nghiện ma túy, tên loại ma túy sử dụng là **H2**, lần sử dụng ma túy gần đây nhất là ngày 16/12/2023. Tại phiếu trả lời kết quả về việc xác định tình trạng nghiện ma túy đối với **Ly D** của **Trung tâm y tế thành phố T, tỉnh Thái Nguyên** xác định **Ly D** có nghiện ma túy.

Sau khi có kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy, **Ly Dế Đ** đã được giải thích về quyền đăng ký cai nghiện tự nguyện, **D** không đăng ký cai nghiện tự nguyện.

Như vậy đối chiếu với quy định tại **khoản 1 Điều 32** của Luật phòng chống ma túy thấy rằng: **Ly D** là người nghiện ma túy từ đủ 18 tuổi trở lên không đăng ký cai nghiện tự nguyện hoặc đăng ký điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế, do vậy là đối tượng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính và Luật phòng chống ma túy. **Phòng Lao động, thương binh và xã hội thành phố T** đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Ly Dế Đ** là có căn cứ.

Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, mức độ nhận thức của người bị đề nghị áp dụng: **Ly D** được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 9 Luật Xử lý vi phạm hành chính là tự nguyện khai báo, thành thật hối lỗi về hành vi vi phạm của mình với các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo Điều 10 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Sau khi xem xét đánh giá tính chất mức độ vi phạm của hành vi hành chính, nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ thấy rằng mức thời gian **Phòng Lao động thương binh xã hội thành phố T** đề nghị áp dụng đối với **L2** là có căn cứ và phù hợp nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 95, 96, 105, 106 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2013 được sửa đổi bổ sung năm 2020; khoản 1 Điều 32 Luật phòng chống ma túy; **Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022** của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật phòng chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện đa chức năng tỉnh Thái Nguyên đối với:

Họ và tên: **Ly D**, tên gọi khác: Không; sinh ngày **13/5/1998**; ĐKKHKT: Bản Mới, **xã S, huyện P, tỉnh Lai Châu**; **Chỗ ở: Lang thang không có nơi cư trú ổn định.**

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là **12 (Mười hai) tháng**, kể từ ngày **23/12/2023**

3. Người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính có quyền khiếu nại, Cơ quan đề nghị có quyền kiến nghị, Viện kiểm sát có quyền kháng nghị đối với Quyết định này trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày Tòa án công bố quyết định.

Thủ tục khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị quyết định được thực hiện theo quy định tại **Điều 33 của Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về trình tự thủ tục xem xét quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.**

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết định: **Công an thành phố T** chủ trì, phối hợp với **Phòng Lao động thương binh và xã hội thành phố T**, tỉnh Thái Nguyên đưa người đi thi hành Quyết định; Cơ sở cai nghiện Đa chức năng tỉnh Thái Nguyên tiếp nhận người bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Nơi nhận:

- Phòng LĐTBXH TP Thái Nguyên;
- VKSND TP Thái Nguyên;
- Công an thành phố Thái Nguyên;
- UBND Phường Đồng Quang, TP. Thái Nguyên;
- CA Phường Đồng Quang, TP. Thái Nguyên;
- Cơ sở Cai nghiện Đa chức năng tỉnh Thái Nguyên;
- Công an xã Sỉ Lở Lầu, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai

Châu;

- Người bị áp dụng;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Trần Thị Minh Hải